TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U MINH** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 02-5-2019
V/v: *ly hôn.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Dư Thanh Nguyễn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Hữu Hiệp

Ông Đoàn Quốc Thống

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Huỳnh Hoàng Anh – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 02 tháng 5 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 359/2018/TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2018 về ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2019/QĐXXST - HNGĐ, ngày 21 tháng 3 năm 2019, giữa các Đ sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Cao Như Y, sinh năm 1995

Địa chỉ cư trú: Ấp 9, xã NP, huyện U M, tỉnh CM (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Quốc Minh Đ, sinh năm 1989

Địa chỉ cư trú: Ấp 9, xã NP, huyện U M, tỉnh CM (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn xin ly hôn đề ngày 24 tháng 9 năm 2018 và tại phiên tòa chị Cao Như Y trình bày:

Về hôn nhân: Chị Cao Như Y và anh Nguyễn Quốc Minh Đ tự nguyện đi đến hôn nhân vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Phích, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau. Trong thời gian chung sống vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên thường xuyên cải vã nhau, anh Đ không quan tâm đến vợ, không lo làm ăn nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mặt dù được gia đình hai bên hàn gắn nhưng

không kết quả nên đã ly thân. Chị Cao Như Y yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Quốc Minh Đ.

Về con chung: Chị Cao Như Y xác định chị và anh Đ không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Cao Như Y xác định không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Cao Như Y khởi kiện yêu cầu ly hôn đối với anh Nguyễn Quốc Minh Đ, địa chỉ cư trú ấp 9, xã NP, huyện UM, tỉnh CM, theo khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Tòa án đã triệu tập chị Cao Như Y và anh Nguyễn Quốc Minh Đ nhiều lần để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng chị ý có mặt còn anh Đ vắng mặt không lý do. Do đó, xét xử vắng mặt anh Nguyễn Quốc Minh Đ theo quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Cao Như Y xác định chị với anh Nguyễn Quốc Minh Đ tự nguyện đi đến hôn nhân vào năm 2016 có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Do đó, hôn nhân giữa chị Ý và anh Đ là hợp pháp và được pháp luật công nhận.

Trong thời gian chung sống vợ chồng giữa chị Ý và anh Đ phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên đã ly thân, chị Ý yêu cầu ly hôn với anh Đ. Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và quyết định đưa vụ án ra xét xử nhiều lần nhưng anh Đ vắng mặt không lý do, anh Đ cũng không có ý kiến về việc chị Cao Như Y yêu cầu ly hôn. Từ đó, cho thấy mâu thuẫn giữa chị Ý và anh Đ trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên cho chị Cao Như Y ly hôn với anh Nguyễn Quốc Minh Đ.

[3] Về con chung: Chị Cao Như Y xác định không có con chung với anh Nguyễn Quốc Minh Đ nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung, về nợ chung: Chị Cao Như Y xác định không có, anh Nguyễn Quốc Minh Đ cũng không có ý kiến gì nên không xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân và đình sơ thẩm chị Cao Như Y phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, chị Ý đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004097 ngày 17/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh được đối trừ chuyển

thu. Anh Nguyễn Quốc Minh Đ không phải chịu án phí. Theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 220; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng: Điều 53; Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Cao Như Y với anh Nguyễn Quốc Minh Đ.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

- Về án phí: Án phí hôn nhân và đình sơ thẩm chị Cao Như Y phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, chị Ý đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004097 ngày 17/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh được đối trừ chuyển thu. Anh Nguyễn Quốc Minh Đ không phải chịu án phí.

Án xử sơ thẩm các Đ sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; các Đ sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị Bản án theo quy định của pháp luật.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- Phòng GĐ-KTNV TAND tỉnh Cà Mau (1b);
- VKSND huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (1b);
- Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (1b);
- UBND xã Nguyễn Phích, huyện U Minh (1b);
- Các Đ sự (mỗi đ/s 1 b);
-Lưu hồ sơ, văn thư (1b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dư Thanh Nguyễn